

đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành Thông tư này phản ánh kịp thời về Ngân hàng Nhà nước. Việc bổ sung, sửa đổi Thông tư này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

1. Quyết định này quy định việc mang ngoại tệ tiền mặt và Đồng Việt Nam bằng tiền mặt (sau đây gọi là ngoại tệ và Đồng Việt Nam) của cá nhân xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới của Việt Nam bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc giấy chứng minh biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc các nước có chung biên giới cấp (sau đây gọi là cá nhân).

2. Cá nhân xuất, nhập cảnh bằng hộ chiếu mang ngoại tệ tiền mặt, Đồng Việt Nam bằng tiền mặt thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

Điều 2. Mang ngoại tệ và Đồng Việt Nam khi xuất cảnh.

1. Cá nhân khi xuất cảnh chỉ được mang Đồng Việt Nam và tiền của nước mình nhập cảnh theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định này, không được mang Đô la Mỹ hay bất cứ các loại ngoại tệ nào khác (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Trường hợp cá nhân khi xuất cảnh được mang Đô la Mỹ hay các loại ngoại tệ khác là số ngoại tệ đã mang vào và đã kê khai hải quan cửa khẩu khi nhập cảnh thì phải làm thủ tục khai báo hải quan và xuất trình tờ khai hải quan có xác nhận đã mang vào khi nhập cảnh. Hải quan cửa khẩu căn cứ vào tờ khai nhập cảnh lần trước để giải quyết cho mang ra nước ngoài khi xuất cảnh. Tờ khai hải quan xác nhận số ngoại tệ mang vào khi nhập cảnh lần gần nhất chỉ có

QUYẾT ĐỊNH số 92/2000/QĐ-NHNN7 ngày 17/3/2000 về việc mang ngoại tệ tiền mặt, Đồng Việt Nam bằng tiền mặt đối với cá nhân xuất nhập cảnh bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc giấy chứng minh biên giới.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối;

giá trị cho phép mang ra khi xuất cảnh lần tiếp theo trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày kê khai số ngoại tệ mang vào trên tờ khai hải quan khi nhập cảnh.

Điều 3. Mang ngoại tệ và Đồng Việt Nam khi nhập cảnh.

1. Cá nhân khi nhập cảnh từ nước nào có mang tiền của nước ấy và Đồng Việt Nam phải thực hiện khai báo hải quan cửa khẩu theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Cá nhân khi nhập cảnh có mang Đô la Mỹ và các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương trên mức 3000 USD (ba nghìn Đô la Mỹ) hoặc mang dưới mức 3000 USD nhưng có nhu cầu mang lại số tiền này ra nước ngoài, cá nhân phải khai báo hải quan cửa khẩu.

Điều 4. Khai báo hải quan

Cá nhân khi xuất nhập cảnh có mang tiền của nước có chung biên giới và Đồng Việt Nam trên mức quy định dưới đây phải khai báo hải quan cửa khẩu:

1. Đối với trường hợp qua cửa khẩu biên giới Việt Nam - Trung Quốc:

a) 6.000 CNY (sáu nghìn Nhân dân tệ Trung Quốc);

b) 10.000.000 VND (mười triệu đồng Việt Nam).

2. Đối với trường hợp qua cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào:

a) 3.000.000 LAK (ba triệu kíp Lào);

b) 10.000.000 VND (mười triệu đồng Việt Nam).

3. Đối với trường hợp qua cửa khẩu biên giới Việt Nam - Campuchia:

a) 1.000.000 KHR (một triệu Riel Căm pu chia);

b) 10.000.000 VND (mười triệu đồng Việt Nam).

Điều 5. Xuất trình giấy phép.

1. Cá nhân xuất cảnh có mang tiền của nước có chung biên giới và Đồng Việt Nam vượt mức quy định tại Điều 4 hoặc vượt quá mức mang vào đã khai báo hải quan cửa khẩu khi nhập cảnh, phải xuất trình cho hải quan cửa khẩu giấy phép do Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh biên giới hoặc Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn được Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh ủy quyền cấp.

2. Cá nhân khi xuất cảnh có mang tiền của nước có chung biên giới và Đồng Việt Nam vượt mức quy định tại Điều 4 nhưng không vượt quá mức đã mang vào kê khai hải quan cửa khẩu khi nhập cảnh thì chỉ cần xuất trình cho hải quan cửa khẩu tờ khai hải quan đã kê khai khi nhập cảnh.

Điều 6. Điều kiện, thủ tục cấp giấy phép.

1. Cá nhân có đủ các điều kiện sau thì được cấp giấy phép mang tiền của nước có chung biên giới và Đồng Việt Nam theo quy định tại Điều 5 Quyết định này:

a) Được cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất cảnh bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc giấy chứng minh biên giới;

b) Có nhu cầu chi tiêu ở nước ngoài (đối với cá nhân là công dân Việt Nam) hoặc có thu nhập hợp pháp tại Việt Nam (đối với cá nhân là công dân nước có chung biên giới).

2. Cá nhân đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này có nhu cầu mang tiền của nước có chung biên giới và Đồng Việt Nam vượt mức quy định phải khai báo hải quan cửa khẩu hoặc vượt quá số mang vào đã kê khai hải quan cửa khẩu khi nhập cảnh phải gửi hồ sơ xin cấp giấy phép

đến Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh hoặc Chi nhánh Ngân hàng thương mại được Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh ủy quyền. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép mang tiền của nước có chung biên giới và Đồng Việt Nam ra nước ngoài;

b) Bản sao giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc giấy chứng minh biên giới;

c) Các giấy tờ có liên quan đến nhu cầu chi tiêu ở nước ngoài (đối với cá nhân là công dân Việt Nam) hoặc có các giấy tờ chứng minh thu nhập hợp pháp tại Việt Nam (đối với cá nhân là công dân nước có chung biên giới).

Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh hoặc Chi nhánh Ngân hàng thương mại được Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh ủy quyền phải cấp giấy phép hoặc từ chối cấp giấy phép. Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh hoặc Chi nhánh Ngân hàng thương mại được Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh ủy quyền phải có văn bản giải thích lý do.

Điều 7. Phân cấp cấp giấy phép.

1. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh biên giới ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng thương mại (cấp tỉnh hoặc cấp huyện) trên địa bàn cấp giấy phép cho cá nhân mang tiền của nước có chung biên giới và Đồng Việt Nam ra nước ngoài theo mức quy định sau:

a) Đối với biên giới Việt - Trung:

- Từ trên 6.000 CNY đến 60.000 CNY (sáu mươi nghìn nhân dân tệ Trung Quốc);

- Từ trên 10.000.000 VND đến 50.000.000 VND (năm mươi triệu đồng Việt Nam).

b) Đối với biên giới Việt - Lào:

- Từ trên 3.000.000 LAK đến 30.000.000 LAK (ba mươi triệu kíp Lào);

- Từ trên 10.000.000 VND đến 50.000.000 VND (năm mươi triệu đồng Việt Nam).

c) Đối với biên giới Việt Nam - Campuchia:

- Từ trên 1.000.000 KHR đến 10.000.000 KHR (mười triệu riel Campuchia);

- Từ trên 10.000.000 VND đến 50.000.000 VND (năm mươi triệu đồng Việt Nam).

2. Trường hợp cá nhân xin mang số tiền vượt mức ủy quyền cấp giấy phép nói trên thì Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 8. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong Quyết định này tùy theo mức độ, tính chất hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 236/1999/QĐ-NHNN7 ngày 07/7/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc mang ngoại tệ tiền mặt, Đồng Việt Nam bằng tiền mặt khi xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu biên giới.

Điều 10. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh biên giới, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Ngân hàng thương mại có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

DƯƠNG THU HƯƠNG